TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: /2024/QĐST- HNGĐ	*Sông Mã, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2023/TLST - HNGĐ, ngày 29/11/2023, giữa các đương sự sau:

- *M đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Nơi cư trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện S, Sơn La.

- *Bị đơn:* Xh Hoàng Mạnh D, sinh năm 1988. Nơi cư trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện S, Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quX:* Ngân hàng A; Pháp nhân đại diện theo ủy quyền Ngân hàng A Chi nhánh huyện M, tỉnh Sơn La, có người đại diện theo pháp luật là ông Lường Đình L – Phó Giám đốc phụ trách điều hành.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 63, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 24; 26; các điểm a, d khoản 5, điểm b khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy bX thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và Xh Hoàng Mạnh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Hoàng Hà X - sinh ngày 09/3/2016 và Hoàng Phúc M - sinh ngày 13/4/2021cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Xh Hoàng Mạnh D cấp dưỡng nuôi con chung là Hoàng Hà X cùng chị Nguyễn Thị T với mức 3.000.000đ/ tháng cho đến khi Hoàng Hà X đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, phương thức cấp dưỡng hàng tháng và được thực hiện xong trước ngày mùng 10 hàng tháng, thời giX cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2024.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: chấp nhận việc các đương sự đề nghị Tòa ghi nhận sự tự thỏa thuận tự phân chia tài sản chung, nợ chung như sau:

* Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T được toàn quyền sử dụng, định đoạt, sở hữu các tài sản sau:

- 01 thửa đất số 11, tờ bản đồ số 04 tại tổ dân phố 3 (trước là tổ dân phố 4), thị trấn M, huyện S, tỉnh Sơn La, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 083467, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00242 ngày 20/9/2018 do Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La cấp cho người sử dụng đất là ông Hoàng Mạnh D và bà Nguyễn Thị T.

Hiện trạng đất sử dụng như sau: Tổng diện tích đất 90,0 m^2. Hình thức sử dụng riêng 90,0 m^2. Loại đất ở tại đô thị. Diện tích đất sử dụng thực tế không thay đổi so với diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Được xác định tại các điểm từ A đến điểm D trong sơ đồ; có các tứ cận tiếp giáp như sau:

Phía Bắc giáp đất bà G được xác định từ điểm A đến điểm D, chiều dài cạnh là 20,00m.

Phía Đông giáp đường Cách mạng tháng 8: được xác định từ điểm A đến B; Chiều dài cạnh 4,50m.

Phía Nam giáp đất ông H: được xác định từ điểm B đến C; Chiều dài cạnh là 20,00 m.

Phía Tây giáp đất ông C1: được xác định từ điểm C đến điểm D; Chiều dài cạnh là 4,5m.

- Tài sản trên đất: 01 nhà xây cố định 04 tầng xây kín trên diện tích đất nêu trên. Đặc điểm ngôi nhà được thể hiện theo giấy phép xây dựng số 289/GPXD-UBND ngày 20/02/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã cấp cho ông Hoàng Mạnh D. Ngoài ra trên đất không còn tài sản gì khác.

Xh Hoàng Mạnh D có quyền lưu cư 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

* Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ chung với Ngân hàng A chi nhánh huyện S, Sơn La theo hợp đồng theo hợp đồng số 7907- LAV- 202201442 ký ngày 10/10/2022 cho đến khi thXh toán xong.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu 150.000 đồng tiền án phí xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên lai số 0000765 ngày 28/11/2023. Chị Nguyễn Thị T được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Hoàng Mạnh D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Mã;
- UBND thị trấn Sông Mã;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung